

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU**

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015  
đã được kiểm toán



## **MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 30



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Khái quát**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6003000028 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi bổ sung.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; Sản xuất kinh doanh cồn – rượu; Kinh doanh kho bãi, vận tải hàng hóa liên tỉnh; Mua bán rác thải phế liệu, thủy tinh, cao su phế thải, rác thải, đồng nát; Kinh doanh nông sản sơ chế, lương thực - thực phẩm và dịch vụ ăn uống đặc sản.

Trụ sở chính của Công ty tại Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau :**

#### **Hội đồng Quản trị:**

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đồi	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Ủy viên
Ông Phạm Đình Hùng	Ủy viên (từ ngày 20/04/2015)
Ông Phạm Hồng Minh	Ủy viên (từ ngày 20/04/2015)

#### **Ban Giám đốc:**

Ông Nguyễn Văn Đồi	Giám đốc
Ông Trịnh Công Vinh	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc

#### **Ban kiểm soát:**

Ông Phạm Đình Hùng	Trưởng ban (đến ngày 20/04/2015)
Bà Trần Thị Ngọc Diệp	Trưởng ban (từ ngày 25/04/2015)
Ông Phạm Hồng Thắng	Thành viên
Bà Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên (từ ngày 20/04/2015)

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### **Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 của Công ty được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo

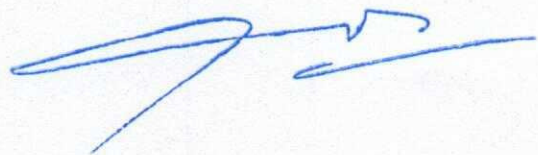
**Thay mặt Hội đồng Quản trị**



**Phạm Thị Hồng Hạnh**  
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 02 năm 2016

  
**Thay mặt Ban Giám đốc**



**Nguyễn Văn Đồi**  
Giám đốc

CHỖ  
CHỮ  
KÝ  
T  
ÁN  
V  
H  
H  
C.T.P





4



# **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>208.427.886.098</b>	<b>95.368.353.198</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>135.160.371.031</b>	<b>20.702.159.991</b>
1. Tiền	111		8.772.371.031	1.502.159.991
2. Các khoản tương đương tiền	112		126.388.000.000	19.200.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>27.698.330.977</b>	<b>34.880.108.131</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	23.513.911.580	30.265.388.064
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.438.486.193	3.810.994.642
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	745.933.204	801.625.425
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	2.100.000
<b>III. Hàng tồn kho</b>	140	V.5	<b>45.523.033.106</b>	<b>39.786.085.076</b>
1. Hàng tồn kho	141		45.523.033.106	39.786.085.076
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>46.150.984</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	46.150.984	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>218.174.005.432</b>	<b>249.228.844.846</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		<b>5.000.000</b>	<b>3.605.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	5.000.000	3.605.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>192.953.090.650</b>	<b>215.484.105.093</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	192.766.241.055	215.366.416.489
- Nguyên giá	222		327.050.673.258	329.030.005.090
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.284.432.203)	(113.663.588.601)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	186.849.595	117.688.604
- Nguyên giá	228		258.633.827	163.290.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(71.784.232)	(45.602.146)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240		<b>11.195.737.401</b>	<b>10.526.778.651</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11.195.737.401	10.526.778.651
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>14.020.177.381</b>	<b>19.612.961.102</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	14.020.177.381	19.612.961.102
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	270		<b>426.601.891.530</b>	<b>344.597.198.044</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>224.200.032.149</b>	<b>161.970.960.513</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>223.792.010.057</b>	<b>161.970.960.513</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	39.805.690.891	19.272.607.133
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	178.200.359.170	126.229.019.049
3. Phải trả người lao động	314		3.745.711.879	4.651.558.232
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	418.217.501	10.041.643.905
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	140.636.363	386.338.636
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.124.662.940	1.977.554.271
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(643.268.687)	(587.760.713)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>408.022.092</b>	<b>-</b>
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		408.022.092	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>202.401.859.381</b>	<b>182.626.237.531</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>202.401.859.381</b>	<b>182.626.237.531</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.100.000.000	80.080.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.100.000.000	80.080.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.560.284.062	55.994.628.641
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		59.741.575.319	46.551.608.890
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		22.880.647.606	10.655.239.417
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.860.927.713	35.896.369.473
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>426.601.891.530</b>	<b>344.597.198.044</b>

Người lập biểu



Nguyễn Tấn Phiên

Ngày 26 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng



Trần Thị Chất

Giám đốc



Nguyễn Văn Đồi



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		283.275.670.804	316.635.010.201
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	283.275.670.804	316.635.010.201
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	222.893.994.372	258.052.794.161
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.381.676.432	58.582.216.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.102.858.213	568.719.761
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	129.438.488	468.492.517
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		97.850.318	450.050.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.936.555.298	6.330.403.636
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.620.815.868	4.707.943.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.797.724.991	47.644.096.308
11. Thu nhập khác	31	VI.7	291.945.785	501.531.064
12. Chi phí khác	32	VI.8	77.704.432	513.522.713
13. Lợi nhuận khác	40		214.241.353	(11.991.649)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.011.966.344	47.632.104.659
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.733.016.539	4.339.768.323
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		408.022.092	(612.033.137)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.870.927.713	43.904.369.473
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.341	3.679

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Tấn Phiên

Ngày 26 tháng 02 năm 2016

Trần Thị Chất

Nguyễn Văn Đồi



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	53.011.966.344	47.632.104.659
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	23.868.141.688	23.931.689.033
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.084.703.800)	(524.926.193)
- Chi phí lãi vay	06	97.850.318	450.050.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	75.893.254.550	71.488.917.499
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	10.781.777.154	4.255.719.779
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5.736.948.030)	(3.715.031.598)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	61.546.177.613	(8.427.326.642)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.546.632.737	6.639.526.961
- Tiền lãi vay đã trả	13	(97.850.318)	(891.050.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.848.796.634)	(3.843.875.641)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.128.813.837)	(4.511.345.869)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>136.955.433.235</b>	<b>60.995.534.489</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(2.006.085.995)	(22.889.112.065)
2. Tiền thu lãi cho vay	27	1.084.703.800	524.926.193
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(921.382.195)</b>	<b>(22.364.185.872)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	59.879.317.874	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(59.879.317.874)	(42.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.575.840.000)	(22.422.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(21.575.840.000)</b>	<b>(64.422.400.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>114.458.211.040</b>	<b>(25.791.051.383)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>20.702.159.991</b>	<b>46.493.211.374</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>135.160.371.031</b>	<b>20.702.159.991</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Tấn Phiên

Trần Thị Chất

Nguyễn Văn Đồi

Ngày 26 tháng 02 năm 2016